

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Năm sản xuất	Cam kết hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất năm 2025 hoặc mới hơn	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đảm bảo theo yêu cầu.	Không đạt
2. Tính hợp lệ hàng hóa: Nhà thầu có văn bản cam kết của nhà thầu được người đại diện pháp luật của Nhà thầu hoặc người đại diện liên danh hoặc người đại diện theo ủy quyền ký (Trường hợp người đại diện theo ủy quyền ký phải đính kèm văn bản ủy quyền), bao gồm đầy đủ các nội dung dưới đây: a. Cam kết cung cấp đúng yêu cầu về chủng loại, số lượng, đáp ứng tối thiểu yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại HSMT; b. Cam kết các hàng hoá mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 trở về sau, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn nguyên đai nguyên kiện (nếu được đóng gói). c. Cam kết thực hiện và trả các chi phí liên quan đến giám định thương mại khi có yêu cầu của Chủ đầu tư để phục vụ công tác nghiệm thu hàng hóa.	Nhà thầu có văn bản cam kết nêu đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có đủ các cam kết các nội dung theo yêu cầu hoặc có đủ nhưng ≥ 01 nội dung cam kết không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
3. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn hàng hoá	Nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin cho các chủng loại hàng hóa theo yêu cầu. Và tất cả các chủng loại hàng hóa cung cấp cho gói thầu có thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc đáp ứng tốt hơn yêu cầu được thể hiện trong chương V, E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4. Tài liệu kỹ thuật	Là tài liệu kỹ thuật (catalogue hoặc bản vẽ hoặc hình ảnh) kèm theo sản phẩm hàng hóa có thông số đúng với thông số hàng hóa tham gia chào hàng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có thuyết minh hợp lý và khả thi.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
6.1 Khả năng thích ứng về địa lý	Cam kết hàng hóa cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Tiến độ ≤ 365 ngày và thể hiện thời gian giao hàng (theo từng đợt): Nhà thầu phải thực hiện việc giao hàng theo từng đợt và theo các đơn đặt hàng do Nhà khách Quốc hội tại Đà Nẵng phát hành. Nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ về số lượng, chất lượng, tiến độ và thời gian giao nhận theo đúng yêu cầu của Nhà khách. Thời gian giao hàng: 02 ngày làm việc kể từ ngày đặt hàng.	Đạt
	- Tiến độ > 365 ngày và không thể hiện thời gian giao hàng (theo từng đợt): Nhà thầu phải thực hiện việc giao hàng theo từng đợt và theo các đơn đặt hàng do Nhà khách Quốc hội tại Đà Nẵng phát hành. Nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm đầy đủ về số lượng, chất lượng, tiến độ và thời gian giao nhận theo đúng yêu cầu của Nhà khách. Thời gian giao hàng: 02 ngày làm việc kể từ ngày đặt hàng.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu.	Nhà thầu có cam kết nội dung: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận		Đạt/Không đạt